

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAH'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DSST

Ngày: 29/11/2018.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Võ Ánh Sửu

2. Ông Hoàng Tuyển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS, ngày 29/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1963 và ông Châu Văn C - sinh năm 1951. *Có mặt.*

Địa chỉ cư trú: Thôn 5, xã H, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Hà Thị T - sinh năm 1966 (còn gọi là Hà Thị V) và ông Đoàn Văn D - sinh năm 1965. *Vắng mặt.*

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện L, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/4/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:**

Qua chỗ quen biết với nhau, vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T (còn gọi là Hà Thị V) có đến vay tiền của vợ chồng bà nhiều lần, cụ thể như sau: Vào ngày 29/5/2015 vay 70.000.000đồng, tiếp đến ngày 08/6/2015 vay 160.000.000đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả; Ngày 25/6/2015 vay 550.000.000đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả; Ngày 26/6/2015 vay 30.000.000đồng, hẹn 03 ngày sau sẽ trả; Ngày 06/7/2015 vay 150.000.000đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả; Ngày 08/7/2015 vay 630.000.000đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Tổng cộng số tiền mà ông D và bà T vay của vợ chồng bà là

1.590.000.000đồng. Khi vay, hai bên đều có làm giấy vay tiền và ông D, bà T có ký xác nhận và các lần vay trên đều không có tính lãi suất. Đến hạn trả nợ, vợ chồng bà đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà T, ông D chưa trả được cho vợ chồng bà đồng nào. Vì vậy, nay vợ chồng bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Hà Thị T và ông Đoàn Văn D phải trả cho vợ chồng bà tổng số tiền là 1.590.000.000đồng (một tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng). Vợ chồng bà không yêu cầu tính lãi suất.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/4/2018, nguyên đơn ông Châu Văn C trình bày:

Ông xác định trong năm 2015, vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T (còn gọi là Hà Thị V) vay nhiều lần với tổng số tiền là 1.590.000.000đồng. Quá trình vay đến nay, bà T, ông D chưa trả cho vợ chồng ông được đồng nào. Nay, vợ chồng ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T phải trả số tiền là 1.590.000.000đồng (một tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng). Vợ chồng ông không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án vào ngày 07/5/2018, phía nguyên đơn là vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi với số tiền ông D, bà T vay 550.000.000đồng vào ngày 25/6/2018 vì lý do số tiền vay này có liên quan đến việc thế chấp giấy tờ về quyền sử dụng đất cần làm rõ nên ông bà đề khởi kiện sau. Nay, vợ chồng bà B và ông C chỉ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đoàn Văn D và Hà Thị T phải trả cho vợ chồng ông bà tổng số tiền là 1.040.000.000đồng (một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Hà Thị T và ông Đoàn Văn D phải trả số tiền là **1.040.000.000đồng** (một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T vắng mặt lần hai, không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ kiện: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy phía nguyên đơn có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng bà Hà Thị T và ông Đoàn Văn D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C số tiền đã vay là 1.040.000.000đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk theo địa chỉ do phía nguyên đơn cung cấp ghi trong các giấy vay tiền thì được chính quyền địa phương cho biết: Trước đây, vợ chồng bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện L nhưng đến tháng 3/2017 thì ông bà đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Khi bỏ đi, ông D và T không thông báo gì nên không biết ông D, bà T hiện nay đang ở đâu.

Vào ngày 22/02/2016 và ngày 14/4/2016, Công an huyện L có triệu tập ông D và bà T lên làm việc liên quan đến việc ông D và bà T có vay nợ của một số người thì ông D, bà T vẫn còn đang cư trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện L. Hiện nay thì ông D, bà T không có mặt tại địa phương. Khi bỏ đi, ông D và bà T không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết và phía nguyên đơn cũng không biết được địa chỉ hiện tại của bị đơn. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn thì trường hợp này coi như bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T vắng mặt lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 1.040.000.000 đồng thì thấy như sau:

Qua xem xét chứng cứ là các giấy vay tiền đề ngày 29/5/2015; Ngày 08/6/2015; Ngày 26/6/2015; Ngày 06/7/2015 và ngày 08/7/2015 do nguyên đơn cung cấp và nội dung Kết luận giám định số 116/PC09 ngày 25/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Đoàn Văn D, Hà Thị T trong các giấy vay tiền nói trên dưới mục bên vay so sánh với chữ viết, chữ ký của ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T tại Biên bản lấy lời khai của Công an huyện L vào ngày 22/02/2016 và ngày 14/4/2016 là do cùng người (ông D và bà T) ký và viết ra, như vậy đã có cơ sở xác định:

Vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C nhiều lần cụ thể: ngày 29/5/2015 vay số tiền là 70.000.000đồng, tiếp đến ngày 08/6/2015 vay 160.000.000đồng hẹn 10 ngày sau sẽ trả; Ngày 26/6/2015 vay 30.000.000đồng hẹn 03 ngày sau sẽ trả; Ngày 6/7/2015 vay 150.000.000đồng hẹn 10 ngày sau sẽ trả; Ngày 8/7/2015 vay 630.000.000đồng hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Tổng số tiền vay là 1.040.000.000đồng.

Quá trình vay đến nay, ông D và bà T chưa trả cho bà B và ông C khoản nào. Do ông D và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều

466 Bộ luật dân sự: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C tổng số tiền là 1.040.000.000đồng. Do bà B và ông C không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: do kết luận giám định chữ ký, chữ viết trong các giấy vay tiền dưới mục bên vay là do ông D và bà T ký và viết ra và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông D và bà T phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 6.040.000đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên ông D và bà T có trách nhiệm trả số tiền trên cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông D và bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: 36.000.000đồng + (240.000.000đồng x 3%) = 43.200.000đồng.

Do ông C là thương binh, người có công với cách mạng nên ông C, bà B được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C.

Buộc vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T (còn gọi là Hà Thị V) phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C tổng số tiền là 1.040.000.000đồng (*một tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng*). Bà B và ông C không yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với số tiền trên.

Về chi phí giám định: Vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.040.000đồng. Ông D và bà T phải có trách nhiệm trả số tiền này cho vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C (do bà B, ông C đã nộp tạm ứng và chi phí xong).

Về án phí: Vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Hà Thị T phải nộp 43.200.000đồng (*bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị B và ông Châu Văn C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THA huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

